

**GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN**  
**GHI CHÉP BIỂU MẪU SỐ 01/TKLN-THADS**  
**Thống kê kết quả thi hành án dân sự**

**1. Nội dung**

Phản ánh kết quả thi hành án về việc và tiền phải thi hành trong các quyết định thi hành án (tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ, giấy tờ, chứng chỉ có giá và giá trị tài sản được tính thành tiền Việt Nam đồng) của Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hệ thống Thi hành án dân sự.

**2. Đơn vị tính và phương pháp tính**

a) Đơn vị tính: Số liệu trong biểu mẫu được tính bằng “Việc” và “1.000 VNĐ”. Việc tính giá trị đối với ngoại tệ, giấy tờ, chứng chỉ có giá, kim loại quý và các loại tiền, tài sản khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Phương pháp tính: Số liệu thống kê được tính như sau:

Kết thúc năm báo cáo, toàn bộ số việc, số tiền đang tổ chức thi hành gồm: Đang thi hành (Cột số 8); Hoàn theo điểm c, khoản 1, Điều 48 (Cột số 9); Trường hợp khác (Cột số 10); Chưa có điều kiện, trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng (Cột số 11); Hoàn, trừ điểm c, khoản 1, Điều 48 (Cột số 12); Tạm đình chỉ (Cột số 13)) được chuyển sang năm báo cáo mới, xác định là số đầu kỳ theo mỗi loại việc, tiền thi hành án tương ứng, được tính như sau:

Kỳ báo cáo 3 tháng số liệu bao gồm: Số đầu kỳ + số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12;

Kỳ báo cáo 6 tháng số liệu bao gồm: Số đầu kỳ + số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12 + tháng 01 + tháng 02 + tháng 3;

Kỳ báo cáo 10 tháng số liệu bao gồm: Số đầu kỳ + số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12 + tháng 01 + tháng 02 + tháng 3 + tháng 4 + tháng 5 + tháng 6 + tháng 7;

Kỳ báo cáo 12 (báo cáo năm) tháng số liệu bao gồm: Số đầu kỳ + số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12 + tháng 01 + tháng 02 + tháng 3 + tháng 4 + tháng 5 + tháng 6 + tháng 7 + tháng 8 + tháng 9.

**3. Nguồn số liệu**

Số liệu trong biểu mẫu này được thu thập từ hồ sơ thi hành án, sổ sách hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu và nguồn chính thức khác.

**4. Giải thích từ ngữ, ghi chép và cách tính trong biểu mẫu**



Việc ghi chép phải được thực hiện đầy đủ đối với các chỉ tiêu trong biểu mẫu. Đối với các chỉ tiêu không phát sinh ghi số không “0”, không sử dụng các ký tự để đánh dấu.

Đối với số chưa có điều kiện thi hành án (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng) được xác định như sau:

*Về việc:* Việc chưa có điều kiện thi hành án (trừ số việc chưa có điều kiện đã chuyển số theo dõi riêng) là việc cơ quan Thi hành án dân sự đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại Điều 44a Luật Thi hành án dân sự (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng); Việc thi hành án mà người phải thi hành án có tài sản, nhưng tài sản đã được đảm bảo cho việc thi hành một nghĩa vụ khác mà đã xác định được số tiền còn lại không đủ để thi hành án hoặc tài sản đang bị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế hình sự, biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo xét xử và thi hành cho nghĩa vụ khác; Việc thi hành các khoản thu cho Nhà nước trong trường hợp thi hành bản án, quyết định của Tòa án có xử lý tài sản bảo đảm thi hành khoản nợ xấu trong thời gian thực hiện thí điểm theo quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, nếu giá trị tài sản không đủ hoặc chỉ vừa đủ thi hành khoản thu cho tổ chức tín dụng mà người phải thi hành án không có tài sản nào khác và tổ chức tín dụng cũng không đồng ý trích một phần để thi hành khoản thu cho ngân sách nhà nước.

*Về tiền:* Tiền chưa có điều kiện thi hành án (trừ số tiền đã chuyển số theo dõi riêng) là số tiền được xác định theo quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại Điều 44a Luật Thi hành án dân sự; Số tiền còn phải thi hành sau khi Chấp hành viên xử lý tài sản của người phải thi hành án hoặc sau khi người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án; Số tiền của việc thi hành các khoản thu cho Nhà nước trong trường hợp thi hành bản án, quyết định của Tòa án có xử lý tài sản bảo đảm thi hành khoản nợ xấu trong thời gian thực hiện thí điểm theo quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, nếu giá trị tài sản không đủ hoặc chỉ vừa đủ thi hành khoản thu cho tổ chức tín dụng mà người phải thi hành án không có tài sản nào khác và tổ chức tín dụng cũng không đồng ý trích một phần tiền để thi hành khoản thu cho ngân sách nhà nước; Số tiền còn phải thi hành sau khi đối trừ giá trị tài sản tại thời điểm báo cáo mà đã giảm giá lần thứ hai không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành.

*Thu cho Nhà nước:* Là các khoản thu cho Nhà nước; khoản thu cho doanh nghiệp mà theo quy định của pháp luật là doanh nghiệp của Nhà nước.

*Thu cho tổ chức tín dụng:* Là khoản thu cho ngân hàng, hợp tác xã tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân và các tổ chức tín dụng.



*Thu cho tổ chức, cá nhân khác:* Là khoản thu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải của Nhà nước.

#### **4.1. Bảng 1**

*Dòng 1, Dòng 7 là các phân tổ thống kê về việc, về tiền, được để trống, không ghi chép số liệu vào 2 dòng này. Các dòng khác được ghi chép như sau:*

Dòng 2 (Kết quả thi hành chung về việc): thống kê toàn bộ số việc cơ quan Thi hành án dân sự phải thi hành trong kỳ báo cáo (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6).

Dòng 3 (Kết quả thi hành đối với án tín dụng): thống kê số việc thi hành cho người được thi hành án là tổ chức tín dụng, không bao gồm số việc thi hành án cho tổ chức tín dụng trong các bản án, quyết định hình sự về các tội tham nhũng, chức vụ và xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6).

Dòng 4 (Kết quả thi hành đối với tội phạm về ma túy): thống kê số việc thi hành phần dân sự trong các bản án hình sự đối với các tội phạm về ma túy (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6).

Dòng 5 (Kết quả thi hành về việc đối với án tham nhũng, chức vụ): thống kê kết quả thi hành số việc liên quan đến các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ (Các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ được quy định tại Chương XXIII của Bộ luật Hình sự hiện hành) bao gồm cả số việc thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6).

Dòng 6 (Kết quả thi hành về việc đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế): thống kê kết quả thi hành về việc trong các vụ án hình sự về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Các tội về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được quy định tại Chương XVIII của Bộ luật hình sự hiện hành) bao gồm cả số việc thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6).

*Từ Dòng 02 đến Dòng 06, Cột số 7 không thống kê số việc giảm nghĩa vụ thi hành án.*

Dòng 8 (Kết quả thi hành chung về tiền): thống kê số tiền cơ quan Thi hành án dân sự thi hành của các quyết định thi hành án trong kỳ báo cáo (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6 + Cột 7).

Dòng 9 (Kết quả thi hành đối với án tín dụng): thống kê số tiền phải thi hành cho người được thi hành án là tổ chức tín dụng (không bao gồm số tiền thi



hành án cho tổ chức tín dụng trong các bản án, quyết định hình sự về các tội tham nhũng, chức vụ và xâm phạm trật tự quản lý kinh tế) (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6 + Cột 7).

Dòng 10 (Kết quả thi hành đối với tội phạm về ma túy): thống kê số tiền thi hành phân dân sự trong các bản án hình sự đối với các tội phạm về ma túy (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6 + Cột 7).

Dòng 11 (Kết quả thi hành về việc đối với án tham nhũng, chức vụ): thống kê kết quả thi hành số việc liên quan đến các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ (Các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ được quy định tại Chương XXIII của Bộ luật Hình sự hiện hành) bao gồm cả số việc thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6 + Cột 7).

Dòng 12 (Kết quả thi hành về việc đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế): thống kê kết quả thi hành về việc trong các vụ án hình sự về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Các tội về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được quy định tại Chương XVIII của Bộ luật hình sự hiện hành) bao gồm cả số việc thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 11 + Cột 12 + Cột 13, trong đó: Cột 3 = Cột 4 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10; Cột 4 = Cột 5 + Cột 6 + Cột 7).

#### 4.2. Bảng 2

*Dòng 01, Dòng 04 là các phân tổ thống kê về việc, về tiền, được để trống, không ghi chép số liệu vào 2 dòng này. Các dòng khác được ghi chép như sau:*

Dòng 2 (Kết quả thi hành về việc đối với án tham nhũng, chức vụ): thống kê kết quả thi hành số việc liên quan đến các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ (Các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ được quy định tại Chương XXIII của Bộ luật Hình sự hiện hành) bao gồm cả số việc thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 4 + Cột 5 = Cột 6 + Cột 10, trong đó: Cột 6 = Cột 7 + Cột 8 + Cột 9; Cột 10 = Cột 11 + Cột 12 + Cột 13).

Dòng 3 (Kết quả thi hành về việc đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế): thống kê kết quả thi hành về việc trong các vụ án hình sự về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Các tội về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được quy định tại Chương XVIII của Bộ luật hình sự hiện hành) bao gồm cả số việc thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 4 + Cột 5 = Cột 6 + Cột 10, trong đó: Cột 6 = Cột 7 + Cột 8 + Cột 9; Cột 10 = Cột 11 + Cột 12 + Cột 13).

Dòng 5 (Kết quả thi hành về tiền đối với án tham nhũng, chức vụ): thống kê kết quả thi hành số tiền liên quan đến các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ (Các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ được quy định tại Chương XXIII của Bộ luật Hình sự hiện hành) bao gồm cả số tiền thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 4 + Cột 5 = Cột 6 + Cột 10, trong đó: Cột 6 = Cột 7 + Cột 8 + Cột 9; Cột 10 = Cột 11 + Cột 12 + Cột 13).

Dòng số 6 (Kết quả thi hành về tiền đối với án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế): thống kê kết quả thi hành về tiền trong các vụ án hình sự về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Các tội về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được quy định tại Chương XVIII của Bộ luật hình sự hiện hành) bao gồm cả số tiền thu cho tổ chức tín dụng (Cột 2 = Cột 3 + Cột 4 + Cột 5 = Cột 6 + Cột 10, trong đó: Cột 6 = Cột 7 + Cột 8 + Cột 9; Cột 10 = Cột 11 + Cột 12 + Cột 13)/.